

Số: 3550/TTr-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 13 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025, thành phố Điện Biên Phủ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt, thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 1616-TB/TU ngày 04/12/2024 của Thành ủy Điện Biên Phủ kết luận của Ban thường vụ Thành ủy về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025; tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách thành phố năm 2024, dự toán và phân bổ dự toán ngân sách thành phố năm 2025; kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ Mười sáu, Hội đồng nhân dân thành phố Điện Biên Phủ khoá VI, nhiệm kỳ 2021-2026. UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xem xét quyết định việc thông qua phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2025, thành phố Điện Biên Phủ như sau:

1. Định hướng đầu tư công trong năm 2025

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu định hướng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó vốn đầu tư năm 2025 tập trung bố trí cho các dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành nhưng còn thiếu vốn, các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, các chuyển tiếp để sớm hoàn thành; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, chỉnh trang đô thị, phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục quán triệt tuân thủ các nguyên tắc ưu tiên bố trí, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công.

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN

Việc phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2025 phải bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí sau:

a) Thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

b) Thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công. Việc phân bổ vốn bảo đảm nguyên tắc, tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh.

c) Danh mục dự án bố trí vốn NSNN năm 2025 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh và Hội đồng nhân dân thành phố; đáp ứng điều kiện bố trí kế hoạch theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công.

d) Phù hợp với khả năng bố trí nguồn lực đầu tư công và khả năng giải ngân thực tế; bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư trong đó tập trung đầu tư cho các dự án trọng điểm, ưu tiên cho các dự án chuyển tiếp có khả năng giải ngân để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng.

3. Thứ tự ưu tiên các dự án bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN

- Bố trí đủ vốn cho các dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, nhưng còn thiếu vốn.

- Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, nhưng còn thiếu vốn.

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2024 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2024 của dự án; phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2025.

4. Khả năng huy động và cân đối các nguồn vốn thực hiện trong năm kế hoạch vốn NSTP

- Về nguồn vốn XDCBTT (30%) năm 2025, UBND thành phố dự kiến đề xuất nhu cầu vốn: **20.922** triệu đồng.

- Về nguồn vốn thu sử dụng đất, đấu giá đất (bao gồm cả nguồn đấu giá đất do tỉnh thực hiện phân cấp thành phố hưởng) dự kiến kế hoạch vốn năm 2025: **171.000** triệu đồng.

5. Dự kiến danh mục dự án và kế hoạch vốn đầu tư năm 2025

Vốn ngân sách thành phố quản lý dự kiến 2025 nhu cầu vốn: **191.922** triệu đồng, trong đó: vốn cân đối ngân sách địa phương (XDCBTT): 20.922 triệu đồng; vốn thu tiền từ sử dụng đất: 171.000 triệu đồng, chi tiết:

(1) Phân bổ 20.922 triệu đồng vốn XDCBTT cho 09 dự án, gồm:

- Bố trí vốn 18.538 triệu đồng, 05 dự án đã hoàn thành đến năm 2024.

- Bố trí vốn 2.384 triệu đồng, 04 dự án dự kiến khởi công mới năm 2025.

(2) Phân bổ 150.104 triệu đồng vốn thu tiền sử dụng đất cho 84 dự án (sau khi có thu tiền sử dụng đất thực tế), gồm:

- Bố trí vốn 6.787 triệu đồng, cho 50 dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, nhưng còn thiếu vốn.

- Bố trí vốn 140.717 triệu đồng cho 33 dự án hoàn thành đến năm 2024.

- Bố trí vốn 2.600 triệu đồng cho 01 dự án dự kiến khởi công mới năm 2025;

(3) Nguồn chưa đủ điều kiện phân bổ là 20.896 triệu đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025, UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- L/Đ UBND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Hưng

BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025, THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
(Kèm theo Tờ trình số 3550/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư, dự kiến đầu tư		Mã dự án	Chủ đầu tư (đã giao nếu có)	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Lũy kế đã giải ngân thanh toán trong giai đoạn đến ngày 13/11/2024			Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSTP quản lý			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
								Cân đối NSDP (XDCBTT)	Vốn thu sử dụng đất			Cân đối NSDP (XDCBTT)		Vốn thu sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ					368.721	306.298	50.692	255.606	219.270	22.154	98.414	191.922	20.922	171.000	
A	CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN (50 dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành nhưng còn thiếu vốn)		106.429			17.111	17.111	0	17.111	109.026	0	10.324	6.787	0	6.787	
B	Dự án thuộc kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025					351.610	289.187	50.692	238.495	110.244	22.154	88.090	164.239	20.922	143.317	
1	Các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng				0	143.527	143.227	26.432	116.795	88.238	17.064	71.174	52.701	9.368	43.333	
1	Nâng cấp đường bê tông nội bán Púng tôm (Đoạn từ tượng đài pháo đi Pa Pôm) xã Thanh Minh	2513/QĐ-UBND, 16/12/2020	1.500	7890335	Xã Thanh Minh	1.500	1.500		1.500	1.000	0	1.000	500		500	
2	Xây dựng nhà văn hoá xã Nà Tấu	2735/QĐ-UBND, ngày 20/12/2020	3.000	7951505	Xã Nà Tấu	3.000	3.000		3.000	1.839	0	1.839	1.161		1.161	
3	Đường bê tông liên bản Nà Tấu I, xã Nà Tấu	1906a/QĐ-UBND, 12/10/2020	3.000	7901955	Xã Nà Tấu	3.000	3.000		3.000	2.659	0	2.659	341		341	
4	Nạo vét thoát nước TDPI phường Thanh Bình	2737/QĐ-UBND, 30/12/2020	1.500	7969389	P. Thanh Bình	1.500	1.500		1.500	1.000	0	1.000	500		500	
5	Đường bê tông liên bản Nà Pen lên Nậm Khâu Hủ xã Nà Nhan	Quyết định số 4722, ngày 14/12/2021	11.000	7959025	Ban QLDA	11.000	11.000	2.764	8.236	6.365	246	6.119	4.635	2.518	2.117	Dự kiến hoàn thành năm 2024
6	XD cơ sở hạ tầng để đấu giá QSDĐ trên khu đất 3,32 ha tại địa bàn phường Him Lam	711/QĐ-UBND, 15/4/2021	40.000	7903581	Ban QLDA	40.000	40.000		40.000	20.946	0	20.946	19.054		19.054	Dự kiến nguồn thu sử dụng đất năm 2024 không đạt so với Kế hoạch vốn giao
7	Xây mới và sửa chữa công chào phục vụ kỷ niệm 30 năm thành lập thành phố Điện Biên Phủ	Quyết định số 4723, ngày 14/12/2021	4.500	7950970	Ban QLDA	2.500	2.500		2.500	1.988	0	1.988	512		512	
8	Nâng cấp, xây dựng chợ C13 giai đoạn II P. Thanh Trường	Quyết định số 4725, ngày 14/12/2021	13.442	7954588	Ban QLDA	13.442	13.442	9.578	3.864	9.507	6.353	3.154	3.935	3.225	710	
9	Kê bảo vệ khu dân cư và lùa 2 vụ bản Đông Mết 1, 2 giai đoạn I, xã Pá Khoang	Quyết định số 4727, ngày 14/12/2021	14.900	7950967	Ban QLDA	14.900	14.900	10.390	4.510	7.965	6.765	1.200	6.935	3.625	3.310	Điều chỉnh giảm do hết nhiệm vụ chi
10	Kê chống sạt lở hai bên bờ suối Nậm Rôm đoạn chảy qua bản Huổi Hẹ xã Nà Nhan	Quyết định số 4730, ngày 14/12/2021	5.000	7959023	Ban QLDA	4.700	4.700	3.700	1.000	4.500	3.700	800	45		45	QĐ 1656/QĐ-UBND 06/9/2024
11	Đường nội bản Na Lanh, phường Thanh Trường (giai đoạn II)	Quyết định số 4733, ngày 14/12/2021	2.100	7954587	Ban QLDA	1.950	1.950		1.950	1.905	0	1.905	40		40	
12	Sửa chữa, cải tạo đường nước sinh hoạt bản Lọng Háy, bản Lọng Luống 2, xã Mường Phăng	Quyết định số 4736, ngày 14/12/2021	3.000	7967069	Ban QLDA	2.945	2.645		2.645	2.169	0	2.169	476		476	Lông ghép vốn SN 300 trđ

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư, dự kiến đầu tư		Mã dự án	Chủ đầu tư (đã giao nếu có)	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Lũy kế đã giao ngân sách thanh toán trong giai đoạn đến ngày 13/11/2024			Kế hoạch năm 2025			Ghi chú		
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSTP quản lý		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số		Trong đó:	
							Tổng số:	Cán đối NSDP (XDCBTT)		Vốn thu sử dụng đất	Cán đối NSDP (XDCBTT)		Vốn thu sử dụng đất	Cán đối NSDP (XDCBTT)			Vốn thu sử dụng đất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
13	Nâng cấp đường nội đồng bán Púng tôm, xã Thanh Minh	Quyết định số 4737, ngày 14/12/2021	3.000	7962979	Ban QLDA	2.954	2.954		2.954	2.350	0	2.350	588		588	QĐ 1125/QĐ-UBND 26/6/2024		
14	Sửa chữa chợ Mường Phăng, xã Mường Phăng	Quyết định số 4741, ngày 14/12/2021, QĐ 2674, 28/11/2022	2.990	7999805	Ban QLDA	2.990	2.990		2.990	2.610	0	2.610	161		161	QĐ 2226/QĐ-UBND ngày 18/11/2024		
15	Kênh mương nội đồng bán Pá Khôm, xã Nà Nhan	Quyết định số 4742, ngày 14/12/2021	2.000	7959024	Ban QLDA	1.750	1.750		1.750	1.600	0	1.600	109		109	QĐ 1039/QĐ-UBND 12/6/2024		
16	Đường giao thông nông thôn bán Trung tâm, xã Nà Tấu	Quyết định số 4743, ngày 14/12/2021	2.500	7959144	Ban QLDA	2.500	2.500		2.500	1.890	0	1.890	610		610			
17	Đường bê tông nội bán Long Hòm, xã Thanh Minh	Quyết định số 4744, ngày 14/12/2021	3.000	7962978	Ban QLDA	2.800	2.800		2.800	2.045	0	2.045	407		407	QĐ 1989/QĐ-UBND ngày 21/10/2024		
18	Kê bảo vệ đất sản xuất nông nghiệp bán Nà Nội 1, 2 - xã Nà Nhan	Quyết định số 4745, ngày 14/12/2021	7.500	7950968	Ban QLDA	7.000	7.000		7.000	3.127	0	3.127	3.627		3.627	QĐ 2186/QĐ-UBND ngày 13/11/2024		
19	Kênh nội đồng khu Na Phía Bán Nà Tấu 1,2,3, xã Nà Tấu	Quyết định số 4746, ngày 14/12/2021	3.000	7954590	Ban QLDA	2.600	2.600		2.600	600	0	600	1.950		1.950	QĐ 1629/QĐ-UBND 27/8/2024		
20	Nâng cấp sửa chữa rãnh thoát nước tổ dân phố, 5.8 phường Tân Thanh	Quyết định số 4747, ngày 14/12/2021	2.500	7963931	Ban QLDA	2.500	2.500		2.500	2.103	0	2.103	397		397			
21	Nối tiếp kênh phai Hua Ta và kênh EU, bán Phăng, xã Mường Phăng	Quyết định số 4748, ngày 14/12/2021	2.500	7962981	Ban QLDA	2.200	2.200		2.200	2.010	0	2.010	168		168	QĐ 2037/QĐ-UBND ngày 25/10/2025		
22	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 2,8,9 phường Nam Thanh	Quyết định số 4749, ngày 14/12/2021	3.000	7963930	Ban QLDA	2.800	2.800		2.800	2.498	0	2.498	302		302			
23	Nâng cấp đường, rãnh thoát nước bán Tà Lèng đoạn từ đầu bán đến sân bóng, xã Thanh Minh	Quyết định số 4750, ngày 14/12/2021	4.500	7950969	Ban QLDA	4.500	4.500		4.500	900	0	900	3.426		3.426	QĐ 2175/QĐ-UBND ngày 12/11/2024		
24	Đường vào khu sản xuất bán Bó, xã Pá Khoang	Quyết định số 4751, ngày 14/12/2021	3.000	7962983	Ban QLDA	2.950	2.950		2.950	2.300	0	2.300	541		541	QĐ 2227/QĐ-UBND ngày 18/11/2024		
25	Nâng cấp đường nội bán bán Long Háy, xã Mường Phăng	Quyết định số 4752, ngày 14/12/2021	3.000	7950966	Ban QLDA	2.700	2.700		2.700	700	0	700	2.000		2.000			
26	Kiên cố hoá kênh mương bán Pú Sung, xã Pá Khoang	Quyết định số 4753, ngày 14/12/2021	2.000	7963932	Ban QLDA	1.730	1.730		1.730	600	0	600	230		230			
27	Trồng, cắt tỉa cây cảnh đô thị trên địa bàn thành phố	Quyết định số 1266, ngày 23/6/2022	1.200	7966698	QLĐT	1.116	1.116		1.116	1.061	0	1.061	51		51			
II	Các dự án đầu tư năm 2023					0	147.730	131.450	12.560	118.890	22.006	5.090	16.916	104.644	7.470	97.174		
1	Đường bê tông, rãnh thoát nước, sân vui chơi tổ dân phố 10, 11 phường Nam Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ	3388/QĐ-UBND, 31/12/2021 của tỉnh	8.000	8013385	Ban QLDA	7.900	2.000	1.000	1.000	1.645	1.000	645	355		355	Lồng ghép vốn tỉnh quản lý 6 tỷ		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư, dự kiến đầu tư		Mã dự án	Chu đầu tư (đã giao nếu có)	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Lũy kế đã giải ngân thanh toán trong giai đoạn đến ngày 13/11/2024			Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSTP quản lý			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
								Cán đối NSDP (XDCBTT)	Vốn thu sử dụng đất			Cán đối NSDP (XDCBTT)		Vốn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2	Nâng cấp, sửa chữa rãnh thoát nước, via hè đường Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ	2204/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của tỉnh	35.000	8017770	Ban QLDA	14.700	4.900	2.560	2.340	2.560	2.560	0	2.340		2.340	Dự kiến hoàn thành năm 2024
3	Xây dựng cầu Thanh Bình thành phố Điện Biên Phủ	1981/QĐ-UBND, 19/8/2022	100.000	7974169	Ban QLDA	115.000	115.000		115.000	16.271	0	16.271	93.929		93.929	Dự kiến năm 2024 chưa có nguồn thu từ tiền sử dụng đất để hoàn trả được vốn ứng trước là 61 tỷ đồng
4	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố 8, phường Tân Thanh	772/QĐ-UBND, 13/6/2023	680		Phường Tân Thanh	680	250		250	0	0	0	250		250	Nhân dân đóng góp 430 triệu đồng
5	Xây dựng nhà văn hóa bản Him Lam 2, phường Him Lam	773/QĐ-UBND, 13/6/2023	450	8121170	Phường Him Lam	450	300		300	0	0	0	300		300	Nhân dân đóng góp 150 triệu đồng
6	Sửa chữa công viên (Noong Bua, Nậm Rốm, Khe Chít)	322/QĐ-UBND, 21/3/2023	9.000	8018682	Ban QLDA	9.000	9.000	9.000	0	1.530	1.530	0	7.470	7.470		
III	Dự án đầu tư năm 2024-2025					0	60.353	14.510	11.700	2.810	0	0	0	6.894	4.084	2.810
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trường THCS Thanh Bình thành phố Điện Biên Phủ	2123/QĐ-UBND tỉnh, 22/12/2023	14.950		Phòng GD	14.950	2.500	2.500		0	0	0	596	596		Đầu tư vốn lồng ghép vốn tỉnh quản lý: 12.450trđ
2	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Sơn Ca thành phố Điện Biên Phủ	2199/QĐ-UBND tỉnh, 29/12/2023	11.150		Phòng GD	11.150	2.500	2.500		0	0	0	596	596		Đầu tư vốn lồng ghép vốn tỉnh quản lý: 8.650trđ
3	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trường Mầm non số 2, xã Pá Khoang	2122/QĐ-UBND tỉnh, 22/12/2023	14.900		Phòng GD	14.900	2.500	2.500		0	0	0	596	596		Đầu tư vốn lồng ghép vốn tỉnh quản lý: 12.400 trđ
4	Cải tạo, nâng cấp Trường Mầm non Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ	976/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh	9.000		Phòng GD	9.000	2.500	2.500		0	0	0	596	596		Đầu tư vốn lồng ghép vốn tỉnh quản lý: 6.500 trđ
5	Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng bản Phiêng Lợi, xã Thanh Minh	QĐ1614, ngày 30/8/2024	6.700		QLĐT	6.700	1.700	1.700		0	0	0	1.700	1.700		Nguồn vốn Quận khu 7 tài trợ 5 tỷ đồng
6	Đường từ cây xăng số 1 vào nhà văn hóa Phiêng Lợi xã Thanh Minh	QĐ 245/UBND ngày 26/01/2024	2.600		Xã Thanh Minh	2.600	2.600		2.600	0	0	0	2.600		2.600	Dự kiến khởi công mới năm 2025
7	Điểm trường Bán Nghiu, trường mầm non số 1 Pá Khoang	Số 1874/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	1.053		Phòng GD	1.053	210		210	0	0	0	210		210	Dự kiến hoàn thành năm 2024
C	Nguồn chưa phân bổ												20.896		20.896	